

MÔN CÔNG NGHỆ - LỚP 6
I. MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2024-2025

Tên chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tổng số câu		Điểm số
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1. Khái quát về nhà ở		1 (1,5)								1	1,5
2. Xây dựng nhà ở			3 (1,0)							1	1,0
3. Ngôi nhà thông minh	3 (1,0)			1 (1,0)	2 (0,67)				8		2,67
4. Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình	3 (1,0)		1 (0,33)			1 (1,0)			4	1	2,33
5. Đèn điện	2 (0,67)		1 (0,33)	1/2 (0,5)		1/2 (1,0)			3	1	2.5
TS câu hỏi	8	1	4	1,5	3	1,5			15	4	
Số điểm	2,67	1,5	1,33	1,5	1,0	2,0					10
Phần trăm số điểm	4,0		3,0		2,0		1,0		10		

II. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN CÔNG NGHỆ 6.

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				TN (Số câu)	TL (Số câu)	TN (Câu)	TL (Câu)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	I. Nhà ở	1.1. Nhà ở đối với con người	Nhận biết: - Nêu được vai trò của nhà ở. - Nêu được đặc điểm chung của nhà ở Việt Nam. - Kể được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam. Thông hiểu: Phân biệt được một số kiểu kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam. Vận dụng: Xác định được kiểu kiến trúc ngôi nhà em đang ở.		1		C11
		1.2. Xây dựng nhà ở	Nhận biết: - Kể tên được một số vật liệu xây dựng nhà ở.	1		C3	

			- Kể tên được các bước chính để xây dựng một ngôi nhà. Thông hiểu: - Sắp xếp đúng trình tự các bước chính để xây dựng một ngôi nhà. - Mô tả được các bước chính để xây dựng một ngôi nhà. Vận dụng: Xác định được vật liệu xây dựng ngôi nhà em đang ở.	2		C1,2	
		1.3. Ngôi nhà thông minh	Nhận biết: Nêu được đặc điểm của ngôi nhà thông minh. Thông hiểu: - Mô tả được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh. - Nhận diện được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh. Vận dụng: Giải thích được ý nghĩa của ngôi nhà thông minh	2 3	1	C5,7 C4,6,8	C12
2	II. Đồ dùng điện trong gia đình	2.1. Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình	Nhận biết: Kể được tên và công dụng một số đồ dùng điện trong gia đình, biết được các thông số kỹ thuật và đơn vị. Thông hiểu: Nêu được cách lựa chọn và một số lưu ý khi sử dụng đồ dùng điện trong gia đình an toàn và tiết kiệm.	3 1	1	C9,10,11 C12	C13

	đình	2.2. Đèn điện	Nhận biết: Nhận biết được các bộ phận chính của một số loại bóng đèn. Thông hiểu: Mô tả được nguyên lí làm việc của một số loại bóng đèn. Vận dụng: Lựa chọn và sử dụng được các loại bóng đèn đúng cách, tiết kiệm và an toàn.	3	1	C13,14,15	C14
Tổng				15	4		

Trường TH &THCS Nguyễn Du Họ và tên:..... Lớp 6/...	KIỂM TRA GIỮA KỲ I, NĂM HỌC 2024-2025 MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 6
Thời gian làm bài: 45 phút (Không kể thời gian giao đề)	
ĐIỂM	NHẬN XÉT CỦA THẦY/CÔ:

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (5,0 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái (A hoặc B, C, D) đứng đầu ý trả lời đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1. Hãy chỉ ra thứ tự các bước chính xây dựng nhà ở?

- | | |
|--|--|
| A. Thi công thô, Thiết kế, Hoàn thiện. | B. Thiết kế, Thi công thô, Hoàn thiện. |
| C. Thiết kế, Hoàn thiện, Thi công thô. | D. Thi công thô, Hoàn thiện, Thiết kế. |

Câu 2. Công việc nào sau đây không thuộc bước hoàn thiện của ngôi nhà?

- | | |
|----------------------------|-----------------------|
| A. Trát tường. | B. Lắp đặt quạt trần. |
| C. Lắp đặt bình nóng lạnh. | D. Dự trù kinh phí. |

Câu 3. Để tạo ra vữa xây dựng, người ta cần vật liệu nào sau đây?

- | | |
|---------------------|------------------------|
| A. Cát, đá, nước. | B. Cát, xi măng, nước. |
| C. Nước, gạch, cát. | D. Xi măng, gạch, đá. |

Câu 4. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn gồm:

- A. Điều khiển camera; điều khiển khóa cửa; điều khiển thiết bị báo cháy.
 B. Điều khiển rèm cửa, điều khiển bóng đèn, điều khiển khóa cửa.
 C. Điều khiển camera; điều khiển điều hòa nhiệt độ, điều khiển rèm cửa.
 D. Điều khiển lò vi sóng; điều khiển tivi; điều khiển thiết bị báo cháy.

Câu 5. Đặc điểm của ngôi nhà thông minh:

- | | |
|----------------------|--|
| A. An ninh, an toàn. | B. Tiết kiệm năng lượng. |
| C. Tiện ích. | D. Tiện ích, an ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượng. |

Câu 6. Các thiết bị trong ngôi nhà thông minh được điều khiển từ xa bởi các thiết bị như

- A. Điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối in-tơ-net.
 B. Điện thoại, máy tính bảng không có kết nối in-tơ-net.
 C. Điều khiển, máy tính không có kết nối in-tơ-net.
 D. Điện thoại đời cũ, máy tính bảng có kết nối in-tơ-net.

Câu 7. Thói quen nào sau đây không tiết kiệm năng lượng?

- A. Tắt thiết bị khi không sử dụng.
 B. Lựa chọn chế độ hoạt động tiết kiệm năng lượng cho thiết bị.
 C. Các thành viên trong gia đình xem chương trình cùng yêu thích trên cùng một ti vi.
 D. Nên xem cùng một chương trình trên các thiết bị ti vi riêng.

Câu 8. Nguyên tắc hoạt động của hệ thống trong ngôi nhà thông minh.

- | | |
|-----------------------------------|---|
| A. Nhận lệnh - Xử lý - Hoạt động. | B. Xử lý - Chấp hành - Nhận lệnh - Hoạt động. |
| C. Nhận lệnh - Xử lý - Chấp hành. | D. Hoạt động - Xử lý - Chấp hành - Nhận lệnh. |

Câu 9. Đồ dùng điện trong gia đình là:

- | | |
|-------------------------------------|-----------------------------------|
| A. Các sản phẩm công nghệ | B. Hoạt động bằng năng lượng điện |
| C. Phục vụ sinh hoạt trong gia đình | D. Cả 3 đáp án trên. |

Câu 10. Ký hiệu đơn vị của điện áp định mức là:

- A. V B. W C. KW D. lít

Câu 11. Sải cánh là thông số kĩ thuật của

- A. Máy sấy tóc B. Quạt điện C. Điều hòa không khí D. Máy hút bụi

Câu 12. . Để đảm bảo an toàn cho đồ dùng điện, cần:

- A. Đặt đồ dùng điện trên bề mặt ổn định.
B. Cố định chắc chắn.
C. Vận hành đồ dùng điện theo cảm tính.
D. Đặt đồ dùng điện trên bề mặt ổn định hoặc cố định chắc chắn.

Câu 13. Đèn điện là

- A. Đồ dùng điện để làm sạch bụi bẩn
B. Đồ dùng điện để chiếu sáng
C. Đồ dùng điện để chế biến thực phẩm
D. Đồ dùng điện để bảo quản thực phẩm

Câu 14. Hình ảnh bên mô tả loại đèn nào?

- A. Đèn sợi đốt
B. Đèn huỳnh quang
C. Đèn compact
D. Đèn LED



Câu 15. Bộ phận nào của đèn LED phát ra ánh sáng?

- A. Vỏ bóng B. Bảng mạch LED C. Đuôi đèn D. Vỏ bóng và đuôi đèn.

II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu 16. (1,5 đ) Em hãy nêu vai trò của nhà ở?

Câu 17. (1,0 đ) Trong ngôi nhà thông minh thường được lắp đặt các hệ thống điều khiển tự động và bán tự động nào?

Câu 18. (1,0 đ) Kể tên một số đồ dùng điện có trong gia đình em? Cho quạt điện 220V-112W. Hãy xác định công suất định mức và điện áp định mức của quạt điện trên?

Câu 19. (1,5 đ) a) Nêu tên các bộ phận chính của bóng đèn sợi đốt.

b) Mùa đông bác nông dân muốn thắp sáng điện để sưởi ấm cho gà. Bác nên sử dụng loại bóng đèn nào (bóng đèn huỳnh quang, bóng đèn led, bóng đèn dây tóc hay bóng đèn compact) ? giải thích vì sao?

Bài làm

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for handwriting or typing. There are no margins, text, or other markings on the page.

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I, NĂM HỌC: 2024– 2025
HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN CÔNG NGHỆ - LỚP 6

I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)

Khoanh tròn mỗi câu trả lời đúng nhất được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	B	D	B	A	D	A	D	C	D	A	B	D	B	C	B

II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu 16. (1,5 đ) Vai trò của nhà ở

- Là công trình được xây dựng với mục đích để ở (0,5 đ)
- Bảo vệ con người trước những tác động xấu của thiên nhiên và xã hội. (0,5 đ)
- Phục vụ các nhu cầu sinh hoạt của cá nhân hoặc hộ gia đình. (0,5 đ)

Câu 17. (1,0 đ) Trong ngôi nhà thông minh thường được lắp đặt các hệ thống điều khiển tự động và bán tự động như:

- Nhóm hệ thống an ninh, an toàn. (0,2 đ)
- Nhóm hệ thống chiếu sáng. (0,2 đ)
- Nhóm hệ thống kiểm soát nhiệt độ (0,2 đ)
- Nhóm hệ thống giải trí (0,2 đ)
- Nhóm hệ thống điều khiển thiết bị gia dụng (0,2 đ)

Câu 18. (1,0 đ) Kể được ít nhất 2 đồ dùng dùng điện trong gia đình (0,5 đ).

Quạt điện 220V-112W có: Điện áp định mức là 220V (0,25 đ).

Công suất định mức là 112W (0,25 đ)

Câu 19. (1,5 đ)

- a) Các bộ phận chính của bóng đèn sợi đốt là: Bóng thủy tinh, sợi đốt và đuôi đèn. (0,5 đ)
- b) Bác nên sử dụng bóng đèn dây tóc. Vì bóng đèn dây tóc khi phát sáng sợi đốt sẽ nóng lên đến nhiệt độ rất cao và tỏa nhiệt. (1,0 đ)